

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên; số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; căn cứ Thông báo số 2351-TB/TU ngày 07/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án tuyển sinh năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông.
- Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả tuyển sinh đảm bảo chính xác, công bằng và khách quan.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Các trường THPT công lập thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu của Sở Giáo dục và Đào tạo, trên nguyên tắc thực hiện phân luồng học sinh sau khi được công nhận tốt nghiệp THCS và phân tuyển tuyển sinh đảm bảo tỉ lệ học sinh người dân tộc thiểu số tại chỗ (Êđê, Mnông, Gia Rai) và tỉ lệ học sinh khác bằng với tỉ lệ phân luồng.

2.2. Trường THPT dân tộc nội trú (DTNT) N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San được tuyển tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ (Êđê, Mnông, Gia Rai) là 65%, các dân tộc còn lại là 35% theo chỉ tiêu giao (trong đó, tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm); giao Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng huyện, thị xã, thành phố và công khai theo quy định.

2.3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh Trường THPT Chuyên Nguyễn Du và công khai theo quy định.

3. Địa bàn tuyển sinh

3.1. Trường THPT Chuyên Nguyễn Du được tuyển những học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Trường THPT DTNT N'Trang Long được tuyển những học sinh cư trú thuộc địa bàn các huyện: Buôn Đôn, Cư Kuin, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Ea Súp và thành phố Buôn Ma Thuột.

3.3. Trường THPT DTNT Đam San được tuyển những học sinh cư trú thuộc địa bàn các huyện: Cư M'gar, Ea H'leo, Krông Búk, Krông Năng, M'Drắk, Ea Kar và thị xã Buôn Hồ.

3.4. Các trường THPT công lập thuộc các huyện: Krông Pắc, Krông Năng, Krông Ana, Cư M'gar, Ea H'leo, Ea Kar; thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột được tuyển sinh những học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện hoặc theo phân tuyến của UBND cấp huyện (gọi chung là địa bàn tuyển sinh).

3.5. Các trường THPT công lập thuộc các huyện: Krông Bông, Lắk, M'Drắk, Buôn Đôn, Cư Kuin, Ea Súp, Krông Búk chỉ được tuyển những học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn theo phân tuyến của UBND cấp huyện.

3.6. Đối với học sinh có nguyện vọng học trường vùng giáp ranh giữa 02 huyện phải được UBND 02 huyện thống nhất chủ trương.

4. Phương thức tuyển sinh

- Tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT bằng phương thức thi tuyển đối với tất cả các trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh.

- Các trường phổ thông tư thục, Trường Phổ thông DTNT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao xây dựng phương án tuyển sinh riêng trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

5. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

5.1. Tuyển thẳng

a) Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập theo phân tuyến trên địa bàn cấp huyện gồm các đối tượng:

- Học sinh trường phổ thông DTNT THCS của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu

tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- Học sinh đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường mà UBND cấp huyện phân tuyến tuyển thẳng.

b) Học sinh được tuyển thẳng vào Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San theo địa bàn tuyển sinh gồm các đối tượng:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ).

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường theo địa bàn tuyển sinh.

5.2. Ưu tiên

a) Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh, không áp dụng đối với trường THPT Chuyên Nguyễn Du. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b) Điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển sinh tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm đối tượng 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm đối tượng 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm đối tượng 3 được cộng 1,0 điểm.

c) Đối với quy định học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

5.3. Khuyến khích

a) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học có tổ chức ở cấp quốc gia.

- Chế độ cộng điểm khuyến khích chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

6. Thời gian công bố kết quả

- Đối với trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San và các trường THPT công lập khác: Sau khi có kết quả chấm thi, Sở Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng các trường tuyển sinh duyệt và công bố kết quả tuyển sinh.

- Các trường phổ thông tư thục, Trường Phổ thông DTNT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao, công bố kết quả trúng tuyển của đơn vị cùng thời điểm với các trường công lập thi tuyển. Sau khi kết thúc thời gian nhập học của các trường công lập, trường tư thục có thể tuyển sinh bổ sung.

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Đề thi, môn thi

a) Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Môn thi

- Số môn thi chung cho tất cả đối tượng thí sinh gồm: Toán, Ngữ văn và Môn thứ ba.

- Môn thi chuyên dành cho các thí sinh thi vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, ngoài những môn thi chung, mỗi học sinh đăng ký một môn thi chuyên trong số các môn sau: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

c) Đề thi đối với các môn thi chung

- Đề thi môn Ngữ Văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;

- Đề thi môn Toán có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;

- Đề thi môn thứ ba, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận.

d) Đề thi đối với các môn thi chuyên

Mỗi môn chuyên có một đề thi riêng, nội dung phù hợp với môn chuyên, có thời lượng 150 phút và thi theo hình thức tự luận. Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh,

Tiếng Pháp) được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết. Môn Tin học thi lập trình trên máy tính với ngôn ngữ lập trình Pascal, C++, Python.

2. Lịch thi

| Ngày | Buổi | Môn thi | Thời gian làm bài | Giờ phát đề thi | Giờ bắt đầu làm bài |
|-----------|-------|-------------------|--------------------------|-----------------|---------------------|
| 05/6/2025 | Sáng | Ngữ văn (chung) | 120 phút | 7 giờ 25 | 7 giờ 30 |
| | Chiều | Môn thứ 3 (chung) | 60 phút hoặc 120 phút | 13 giờ 50 | 14 giờ 00 |
| 06/6/2025 | Sáng | Toán (chung) | 120 phút | 7 giờ 25 | 7 giờ 30 |
| | Chiều | Các môn chuyên | 150 phút | 13 giờ 55 | 14 giờ 00 |

Căn cứ Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của UBND tỉnh và thời gian tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, giao Sở Giáo dục và Đào tạo thay đổi lịch thi để phù hợp và thông báo đến phụ huynh, học sinh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chậm nhất là 60 ngày trước ngày thi (nếu có thay đổi).

3. Hình thức đăng ký

3.1. Học sinh đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến. Trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đăng ký. Khi học sinh trúng tuyển, trường tuyển sinh tiếp nhận hồ sơ từ trường THCS để làm thủ tục nhập học.

4. Đăng ký nguyện vọng

4.1. Đối với học sinh đăng ký nguyện vọng 01 vào trường chuyên biệt (Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San) được đăng ký thêm nguyện vọng 02 vào trường THPT công lập khác trên địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh của UBND cấp huyện.

4.2. Đối với học sinh thuộc các huyện: Krông Pắc, Krông Năng, Krông Ana, Cư M'gar, Ea H'leo, Ea Kar; thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, được đăng ký không quá 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi học sinh cư trú hoặc nơi tốt nghiệp THCS hoặc vào trường THPT trên địa bàn theo phân tuyến của UBND cấp huyện (trong đó, đăng ký 02 nguyện vọng phải có 01 nguyện vọng thuộc địa bàn phân tuyến; đăng ký 01 nguyện vọng phải đăng ký theo địa bàn phân tuyến).

4.3. Đối với học sinh thuộc các huyện: Krông Bông, Lắk, M'Drắk, Buôn Đôn, Cư Kuin, Ea Súp, Krông Búk chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT công lập theo phân tuyến của UBND cấp huyện.

4.4. Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 01 không được xét nguyện vọng 02.

5. Tuyển sinh vào trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Du

5.1. Tổ chức tuyển sinh qua 02 vòng

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Chuyên Nguyễn Du tổ chức sơ tuyển khi nhận hồ sơ học sinh đạt tiêu chí: Xếp loại rèn luyện và học tập cả năm của 04 năm cấp THCS từ khá trở lên.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã đạt vòng 1

- Thi các môn thi chung và môn thi chuyên. Học sinh chỉ được dự thi 01 môn chuyên (nguyện vọng chuyên 1);

- Học sinh có thể đăng ký nguyện vọng chuyên 2 theo kế hoạch tuyển sinh được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và công khai trước ngày thi ít nhất 60 ngày;

- Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

+ Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi của môn thi chung tính hệ số 1, điểm các bài thi của môn thi chuyên tính hệ số 2.

- Điểm xét tuyển sinh là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm bài thi môn thi chuyên (đã tính hệ số);

- Chỉ xét tuyển sinh đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

5.2. Nhà trường thông báo đến các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

6. Tuyển sinh vào trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú N'Trang Long và trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú Đam San

6.1. Tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San phối hợp với UBND cấp huyện thuộc địa bàn tuyển sinh tổ chức sơ tuyển học sinh dự thi và thông báo cho học sinh đủ điều kiện dự thi. Học sinh được dự tuyển vòng 2 nếu đạt các điều kiện sau:

- Điều kiện về hồ sơ:

+ Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Lý lịch được kê khai rõ ràng do UBND cấp xã xác nhận.

- Điều kiện về kết quả rèn luyện và học tập: Ở tất cả các lớp 6, 7, 8, 9 học sinh phải được lên lớp thẳng (không thuộc đối tượng kiểm tra lại các môn văn hoá được lên lớp) và xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã đạt vòng 1, môn thi gồm các môn thi chung. Cách tính điểm tuyển sinh như sau:

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển sinh là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

- Chỉ xét tuyển sinh đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 0,0 điểm.

6.2. Nhà trường thông báo đến các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

7. Tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông công lập

Thi các môn thi chung với cách tính điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển như sau:

7.1. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

7.2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 0,0 điểm.

b) Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu, đảm bảo nguyên tắc:

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng 02 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 01 của cùng một trường là 1,5 điểm.

- Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số tại chỗ (Êđê, Mnông, Gia Rai) và tỷ lệ học sinh khác được tuyển vào một trường bằng với tỷ lệ phân luồng.

8. Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông học Chương trình tăng cường tiếng Pháp

8.1. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du theo quy chế của trường chuyên.

8.2. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được xét tuyển vào học lớp 10 theo chỉ tiêu riêng tại Trường THPT Buôn Ma Thuột.

9. Sử dụng phần mềm tuyển sinh

9.1. Tất cả dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 THPT của trường công lập và kết quả trúng tuyển các trường phổ thông tư thục, Trường Phổ thông DTNT Tây Nguyên, Trường THPT Thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao dùng chung trên một hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

9.2. Để thuận lợi cho học sinh và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc tuyển sinh, các trường THPT chủ trì, phối hợp với các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS triển khai việc hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến và bàn giao hồ sơ.

IV. KINH PHÍ TUYỂN SINH

1. Kinh phí tổ chức tuyển sinh được thực hiện theo nguyên tắc thu từ học sinh tham gia dự tuyển, mức thu được quy định dựa trên các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

2. Kinh phí tổ chức Kỳ thi, ra đề, chấm thi, phúc khảo, xét tuyển được chi từ nguồn ngân sách nhà nước. Mức chi được thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào lớp 10 THPT; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT thuộc phạm vi quản lý.
- Quyết định xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT thuộc phạm vi quản lý.
- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn công tác tuyển sinh theo Kế hoạch của UBND tỉnh.
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh và thực hiện lưu trữ hồ sơ thi theo đúng quy định.
- Chỉ đạo các trường trung học phổ thông:
 - + Tổ chức quán triệt Quy chế, Kế hoạch tuyển sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; phối hợp với các ban, ngành địa phương để tuyên truyền về công tác tuyển sinh đến học sinh và cha mẹ học sinh trên địa bàn.
 - + Trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của tỉnh và hướng dẫn tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh để thực hiện.
 - + Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường THCS trên địa bàn để hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thực hiện phân tuyến tuyển sinh trên địa bàn cấp huyện.
- Phối hợp phê duyệt hồ sơ học sinh đăng ký tuyển sinh vào trường THPT DTNT N'Trang Long, THPT DTNT Đam San.
- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Chủ trì và phối hợp với các trường THPT trên địa bàn để tham mưu UBND huyện phân tuyến địa bàn tuyển sinh.

+ Phối hợp với các ban, ngành của địa phương để tuyên truyền về công tác tuyển sinh; phối hợp với các trường THPT trên địa bàn, các trường phổ thông trung học chuyên biệt về đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian đăng ký tuyển sinh, thời gian thi tuyển vào các trường cho học sinh và cha mẹ học sinh kịp thời.

+ Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

+ Chỉ đạo các trường THCS hoàn thành các loại hồ sơ, dữ liệu của học sinh đúng thời gian quy định để đăng ký, đối chiếu dữ liệu tuyển sinh và bàn giao hồ sơ tuyển sinh đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, TX, TP (UBND huyện sao gửi);
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Văn